| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 165/*2017* /*HNGĐ-ST*
Ngày: 18 - 7 - *2017*
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Chủ toạ phiên toà*: Bà Lưu Thị Hồng Thể - Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Văn Ngọc

2. Ông Nguyễn Mạnh Cường

*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Đô Lương – tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Phan Thị Thùy Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXX-ST ngày 30/6/2017giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hoài T – sinh năm 1992

Nơi cư trú: xóm 9 xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm 9 xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 03/5/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Bùi Thị Hoài T trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 08/5/2015 tại UBND xã Lạc Sơn,

huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn;

- Con chung: có 01 con chung là Nguyễn Văn Quốc B sinh ngày 16/01/2016. Nếu ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng được nuôi con chung. Hiện nguyên đơn đang làm việc tại Công ty Prex Vinh (đóng tại xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) với thu nhập bình quân 4.500.000 đồng/tháng và có chỗ ở ổn định tại nhà mẹ đẻ ở xóm Yên Hương, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên đủ điều kiện để nuôi con chung. Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: đến thời điểm mở phiên tòa, vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào. Nếu ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H có yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết:

- Chấp nhận ly hôn;

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Văn Quốc B sinh ngày 16/01/2016. Nếu ly hôn, bị đơn có nguyện vọng nuôi con chung, bị đơn hiện làm công nhân xưởng gỗ, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định tại xóm 9 xã Lạc Sơn, Đô Lương, Nghệ An nên đủ điều kiện nuôi con. Bị đơn không đồng ý giao con cho nguyên đơn nuôi vì lý do nguyên đơn đã bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm sóc con chung từ nhiều tháng nay đồng thời không yêu thương con trẻ nên đã cố ý chấm dứt thai kỳ, vi phạm đạo đức của một người mẹ nên không đủ tư cách để nuôi con mặc dù con còn ít tuổi. Nếu được nuôi con, bị đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu Hội đồng xét xử giao con cho nguyên đơn nuôi thì bị đơn cũng không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: Đến thời điểm mở phiên tòa, vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào nên bị đơn cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Bùi Thị Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Văn H; giao con chung Nguyễn Văn Quốc B sinh năm 2016 cho chị T nuôi dưỡng, không giải quyết vấn đề cấp dưỡng; chị Tg phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; không giải quyết chia tài sản chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã Lạc Sơn về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Xét chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 08/7/2015 tại UBND xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh H cho rằng, mâu thuẫn bắt nguồn từ việc chị T lập trường không vững vàng nên mỗi lần về nhà ngoại chơi đều kiếm cớ gây sự khiến cho vợ chồng căng thẳng. Mặc dù các đương sự không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy, giữa chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Bùi Thị Hoài T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Văn Quốc B sinh ngày 16/01/2016. Nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng. Xét: nguyện vọng nuôi con chung của chị T và anh H là chính đáng, phù hợp với đạo đức xã hội. Cả chị T và anh H đều có chứng cứ chứng minh đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Mặc dù anh H lấy lý do chị T chấm dứt thai kỳ để chứng minh chị T không yêu thương con, không đủ tư cách đạo đức để được giao nuôi con nhưng không có chứng cứ để chứng minh đây là việc làm cố ý của chị T nên không được xem xét là căn cứ để xác định chị T không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu B mới 19 tháng 02 ngày tuổi (dưới 36 tháng tuổi) nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Nguyễn Văn Quốc B cho chị Ttrực tiếp

nuôi. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Bùi Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Cho chị Bùi Thị Hoài T ly hôn anh Nguyễn Văn H;

- Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Văn Quốc B sinh ngày 16/01/2016 cho chị Bùi Thị Hoài T trực tiếp nuôi. Không xem xét giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: buộc chị Bùi Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001715 ngày 16/5/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự*
- *VKSND H. Đô Lương*
- *Chi cục THADS H. Đô Lương*
- *UBND xã Lạc Sơn*
- *Lưu Hồ sơ, VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**LƯU THỊ HỒNG THỂ**